

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 – GIA LAI
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2026/HS-ST
Ngày 11 tháng 3 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - GIA LAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Mộng Loan và ông Phan Đình Xiềng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Vương Tấn Lập – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Gia Lai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Gia Lai tham gia phiên tòa:**
Bà Bùi Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2025/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2026, đối với bị cáo:

Đinh Niu, sinh ngày: 01/01/2000 tại Gia Lai, số CCCD: 064200001550; nơi cư trú: **làng B, xã I, tỉnh Gia Lai**; quốc tịch: Việt Nam, giới tính: Nam, dân tộc: Ba Na, tôn giáo: không, nghề nghiệp: lao động tự do, **trình độ học vấn: 3/12, con ông Đinh J (đã chết) và bà Đinh G**, sinh năm: 1963, vợ: **Rơ Châm P**, sinh năm 2000; có 02 con, lớn sinh năm 2021, nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam 11/02/2026. Hiện đang tạm giam tại phân trại tạm giam Ia Grai (cơ sở 1), trại tạm giam số 1, **Công an tỉnh G**. Có mặt.

- Đại diện hợp pháp của bị hại **L** (đã chết): Bà **K**, sinh ngày 01/01/1953, số CCCD: 064153004542, nơi cư trú: **Làng K, xã I, tỉnh Gia Lai** (mẹ bị hại). Có mặt.

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

Ông **Rơ Châm H**, sinh ngày 05/5/1995, số CCCD: 064095001740, nơi cư trú: **Làng B, xã I, tỉnh Gia Lai**. Vắng mặt.

Ông **Nguyễn Văn Q**, sinh ngày 01/01/1957, số CCCD: 02605700213, nơi cư trú: **Tổ A, xã M, tỉnh Quảng Ngãi**. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Rơ châm Phon, sinh ngày 01/01/2000, nơi cư trú: **Làng B, xã I, tỉnh Gia Lai**. Vắng mặt.

- Ông **Rơ Châm S**, sinh ngày 01/01/1980, số CCCD: 064083001313, nơi cư trú: **Làng B, xã I, tỉnh Gia Lai**. Vắng mặt.

- Người phiên dịch tiếng Gia Rai: Ông **Puih D**, nơi công tác: Phân trại tạm giam Ia Grai, trại tạm giam số 1, **Công an tỉnh G**. Có mặt.

- Người phiên dịch tiếng Bana: Ông **Y**, sinh ngày 31/12/1993, số CCCD: 064093004657, nơi cư trú: **Làng O, xã I, tỉnh Gia Lai**. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Sáng ngày 05/6/2025, **Đinh N** đi phụ xây nhà tại **thôn Đ, xã I, tỉnh Gia Lai**, đến chiều thì uống rượu cùng những người làm chung tại đây. Khoảng 19 giờ cùng ngày, **Đinh N** về nhà ở **làng B, xã I, tỉnh Gia Lai**. Đến khoảng 20 giờ 00 cùng ngày, **Đinh N** mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 82K9 - 3334, nhãn hiệu YAMAHA của anh **Rơ Châm H** (sinh năm 1995, trú **làng B, xã I, tỉnh Gia Lai**) đi mua thuốc lá. Khi đi được một đoạn thì bị ngã xe làm **Đinh N** bị xây xát nhẹ, còn xe mô tô thì bị hư hỏng đèn. Nên **Đinh N** điều khiển xe quay về nhà lấy đèn pin đội đầu, rồi tiếp tục điều khiển xe lên trạm y tế của xã để băng bó vết thương. Trên đường điều khiển xe mô tô đi đến đoạn ngã ba thuộc **làng B, xã L, tỉnh Gia Lai** thì **Đinh N** nhìn thấy ông **L** đang đi bộ ở giữa đường ngược chiều với hướng di chuyển của **Đinh Niu**. **Đinh Niu** bóp còi xe liên tục nhưng ông **L** không tránh. Nên **Đinh Niu B** phải điều khiển xe đi qua lề đường bên trái so với hướng lưu thông của **Đinh N** để tránh, làm cho xe và người **Đinh Niu** bị mất thăng bằng gần bị ngã. Sau khi điều khiển xe qua vị trí ông **L** khoảng 10 mét, **Đinh N** dừng xe lại rồi đi bộ đến vị trí ông **L** đang đứng. Lúc này ông **L** cũng quay người đứng đối diện với **Đinh Niu**. Do bức tức vì việc ông **L** không chịu tránh đường, **Đinh N** không nói gì mà lấy đá dùng chân phải đập mạnh một cái vào bụng của ông **L**, làm cho ông **L** ngã ngửa ra phía sau đầu đập xuống nền đường. **Đinh Niu** đứng quan sát một lúc nhưng không thấy ông **L** đứng dậy, nên **Đinh N** soi đèn pin kiểm tra thì thấy có máu chảy ra từ ống tai của ông **L**. Lúc này, **Đinh Niu C** áo của mình ra kê đỡ vào đầu ông **L** rồi nhờ người dân gọi xe để đưa ông **L** đi **Bệnh viện Q1** cấp cứu. Sau đó **Đinh N** ra đầu thú. Đến ngày 09/6/2025, do vết thương quá nặng nên ông **L** đã chết tại bệnh viện.

- Tại Bản kết luận giám định tử thi số 568/KLGĐTT-KTHS ngày 23 tháng 6 năm 2025 của **Phòng K1 Công an tỉnh G** kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Mô cơ dưới da vùng thái dương đỉnh, chằm bầm tụ máu trong diện (12x7)cm, vùng thái dương trái bầm tụ máu trong diện (6x4)cm, vùng thái dương phải bầm tụ máu trong diện (8x4)cm, vùng chằm bầm tụ máu trong diện (8x3)cm.

- Nứt xương sọ vùng thái dương phải.

- Tụ máu dưới màng cứng vùng thái dương trái khoảng 15ml máu đông cục.

- Tụ máu ngoài màng cứng vùng thái dương, chằm phải khoảng 05ml máu đông cục.

- Xuất huyết dưới nhện thủy trán bán cầu não trái kích thước (2x1)cm, thủy thái dương bán cầu não trái (8x3)cm, thủy đỉnh bán cầu não trái kích thước (5x1)cm.

- Dập nhu mô não thủy thái dương bán cầu não trái trong diện (10x4)cm.

2. Kết luận nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não.

Về vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA biển kiểm soát 82K9 - 3334, tình trạng đã qua sử dụng. Qua điều tra xác định chiếc xe trên là của anh **Ro Châm H**, trú tại **làng B, xã I, tỉnh Gia Lai** mua lại của người khác. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu.

- Về dân sự: Sau khi xảy ra vụ việc, **Đinh N** đã bồi thường cho gia đình ông **L** số tiền 111.930.000 đồng. Nên gia đình ông **L** không có yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho **Đinh N** (Bút lục số 73-76).

- Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 30 tháng 12 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Gia Lai đã truy tố bị cáo **Đinh N** về tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

- Diễn biến tranh tụng tại phiên tòa:

Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Gia Lai: Về tội danh và điều luật truy tố: Giữ nguyên quyết định truy tố. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, đầu thú, đại diện hợp pháp bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt, bị hại có phần lỗi theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về hình phạt: Đề nghị áp dụng các điều 38, 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Đinh N** mức án từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Bị cáo **Đinh N** thừa nhận thực hiện hành vi phù hợp với Cáo trạng đã nêu, đồng ý về tội danh, điều luật bị truy tố, không có ý kiến kêu oan, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện hợp pháp không yêu cầu bồi thường dân sự thêm, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh G**, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên tất cả đều hợp pháp và không có ý kiến khiếu nại.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo **Đinh N** thừa nhận đã thực hiện hành vi dùng chân đạp vào bụng làm ông **L** ngã ngửa, đầu đập xuống nền đường dẫn đến chết do bị chấn thương sọ não. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định có trong hồ sơ vụ án. Có căn cứ xác định Cáo trạng truy tố là phù hợp với hành vi bị cáo đã thực hiện.

[3] Vì bức tức do bị hại không tránh đường khi tham gia giao thông, bị cáo đã dùng chân tấn công bị hại, hậu quả làm bị hại ngã, đầu đập xuống nền đường, chấn thương sọ não dẫn đến chết. Xét bị cáo có hành vi cố ý gây thương tích cho bị hại **L** nhưng không có ý thức tước đoạt mạng sống của bị hại, hậu quả bị hại chết là vô ý. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội cố ý gây thương tích với tình tiết định khung hình phạt làm chết người quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[4] Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, có lỗi cố ý, nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Bị cáo có lỗi cố ý, phạm tội rất nghiêm trọng, gây hậu quả chết người nên cần phải bị xử lý nghiêm bằng hình phạt tù nhằm trừng trị và cải tạo, giáo dục ý thức pháp luật, tôn trọng sức khỏe, tính mạng của người khác, thành người tốt.

[5] Về nhân thân: Bị cáo là những người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, đã ra đầu thú, được đại diện bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Xét bị cáo có nhân thân tốt, hành vi tấn công mang tính bộc phát, nhất thời, không mang tính quyết liệt cao, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Đinh N** phạm “*Tội cố ý gây thương tích*”.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Đinh N** 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 11/02/2026.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, buộc bị cáo **Đinh N** phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên

tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai (phòng GDKT);
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 9 – Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 9 – Gia Lai;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn thư.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Huy

